

Vai trò của hoạt động thanh tra đối với phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam

Nguyễn Hoàng Nguyên

Chuyên viên Khoa Nghiệp vụ II, Trường Cán bộ Thanh tra, Thanh tra Chính phủ

Tóm tắt: Doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm phần lớn khu vực kinh tế tư nhân nhưng chịu tác động rõ nhất của chi phí tuân thủ, trong đó có gánh nặng thanh tra, kiểm tra. Bài viết làm rõ nội dung vai trò của hoạt động thanh tra đối với phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và đánh giá việc thực hiện vai trò đó trong bối cảnh triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15. Bằng phương pháp phân tích văn bản, phân tích dữ liệu thứ cấp (báo cáo tổng kết ngành Thanh tra năm 2025, khảo sát PCI 2025) và nghiên cứu trường hợp, bài viết xây dựng khung phân tích gồm năm nội dung vai trò. Kết quả cho thấy thể chế đã chuyển từ “phát hiện - xử lý” sang “phòng ngừa - kiến tạo”; số cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2025 giảm 47,4%; thanh tra góp phần tháo gỡ vướng mắc cho nhiều dự án. Tuy nhiên, thanh tra, kiểm tra trùng lặp, chi phí không chính thức, phương thức trực tiếp và thiếu dữ liệu theo quy mô doanh nghiệp vẫn là điểm nghẽn. Bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp.

Từ khóa: doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoạt động thanh tra, kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 68-NQ/TW, quản trị rủi ro.

1. Giới thiệu

Sau gần 40 năm đổi mới, khu vực kinh tế tư nhân nước ta có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động; tuy nhiên, hầu hết doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, tiềm lực tài chính và trình độ quản trị hạn chế (Bộ Chính trị, 2025). Dữ liệu của VCCI (2026a) cho thấy số doanh nghiệp đang hoạt động đã vượt mốc 1 triệu vào cuối năm 2025, nhưng cùng năm có khoảng 227,2 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; 43,6% doanh nghiệp khởi đầu với không quá 10 lao động vẫn duy trì quy mô này đến nay. Như vậy, thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) không chỉ là gia nhập thị trường mà là khả năng tồn tại và lớn lên.

Trong các yếu tố của môi trường kinh doanh, hoạt động thanh tra có tính hai mặt đặc biệt rõ. Một mặt, đây là công cụ bảo đảm kỷ cương, phát hiện bất cập của cơ chế, chính sách và bảo vệ doanh nghiệp làm ăn chân chính. Mặt khác, nếu chồng chéo, kéo dài, thanh tra trở thành chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý. Khảo sát hộ kinh doanh năm 2025 cho thấy 88,9% hộ không chuyển đổi lên doanh nghiệp lo ngại sẽ bị thanh tra, kiểm tra nhiều hơn

(VCCI, 2026a). Nói cách khác, cách thức tổ chức hoạt động thanh tra tác động trực tiếp tới quyết định chính thức hóa và mở rộng quy mô của khu vực kinh doanh nhỏ.

Nhận thức rõ vấn đề này, Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; Nghị quyết số 198/2025/QH15 đã luật hóa các nguyên tắc tương ứng tại Điều 4; Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 được ban hành với mô hình tổ chức mới. Trong khi đó, các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận vai trò của thanh tra đối với hoàn thiện thể chế kinh tế nói chung (Vũ Đức Oai, 2014), đối với yêu cầu xây dựng Chính phủ kiến tạo (Đình Văn Minh, 2019) hoặc thanh tra tài chính doanh nghiệp (Tăng Thị Thiêm, 2017); chưa có công trình đặt hoạt động thanh tra trong quan hệ trực tiếp với sự phát triển của DNNVV trong bối cảnh thể chế mới. Bài viết nhằm góp phần lấp khoảng trống đó thông qua việc xác lập khung phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Hoạt động thanh tra và đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo pháp luật về thanh tra, mục đích của hoạt động thanh tra là phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định; phát huy nhân tố tích cực; góp phần kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Các mục đích này cho thấy thanh tra không chỉ là công cụ “phát hiện - xử lý” mà còn là kênh phản hồi chính sách và cơ chế bảo vệ quyền.

DNNVV có ba đặc điểm khiến tác động của hoạt động thanh tra đối với nhóm này mang tính đặc thù. *Thứ nhất*, năng lực tuân thủ hạn chế do bộ máy kế toán, pháp chế mỏng; nhiều doanh nghiệp từng là hộ kinh doanh (61,9% doanh nghiệp trong mẫu PCI 2025) nên thói quen quản trị còn đơn giản (VCCI, 2026a). *Thứ hai*, chi phí tiếp đón đoàn thanh tra, chuẩn bị hồ sơ mang tính cố định, do đó chiếm tỷ trọng lớn hơn trên doanh thu của doanh nghiệp nhỏ. *Thứ ba*, DNNVV có khả năng thương lượng yếu trước cơ quan công quyền, dễ chịu rủi ro từ những nhiễu và chi phí không chính thức. Từ đó, cùng một hoạt động thanh tra có thể vừa là “lá chắn” bảo vệ, vừa là “rào cản” đối với DNNVV, tùy thuộc vào cách thiết kế và vận hành.

2.2. Khung phân tích vai trò của hoạt động thanh tra đối với phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trên cơ sở mục đích của hoạt động thanh tra, các định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15, tác giả xác định vai trò của hoạt động thanh tra đối với phát triển DNNVV gồm năm nội dung, được vận hành hóa thành các chỉ báo đánh giá tại Bảng 1. Khung này gắn với yêu cầu chuyển đổi từ tiếp cận “kiểm soát - xử phạt” sang “quản trị rủi ro - hỗ trợ tuân thủ”, phù hợp với chủ trương chuyển thanh tra từ “phát hiện - xử lý” sang “phòng ngừa - kiến tạo” của Đảng ủy Thanh tra Chính phủ (Báo Thanh tra, 2026a).

Bảng 1. Khung phân tích vai trò của hoạt động thanh tra đối với phát triển DNNVV

Nội dung vai trò	Cơ chế tác động đến DNNVV	Chỉ báo đánh giá chủ yếu
(1) Bảo đảm trật tự pháp lý, kỷ cương và môi trường cạnh tranh lành mạnh	Xử lý vi phạm, bảo vệ doanh nghiệp tuân thủ trước hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm; tần suất, mức độ trùng lặp thanh tra
(2) Đánh giá tác động chính sách, kiến nghị hoàn thiện pháp luật	Phát hiện quy định bất cập, chồng chéo làm tăng chi phí tuân thủ	Số kiến nghị sửa đổi chính sách và tỷ lệ được tiếp thu
(3) Tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực	Xử lý dứt điểm dự án, đất đai tồn đọng; giải phóng nguồn lực bị “đóng băng”	Số dự án được tháo gỡ; giá trị nguồn lực được đưa vào sử dụng
(4) Phát huy nhân tố tích cực, thúc đẩy đầu tư, đổi mới sáng tạo	Giảm thanh tra không cần thiết, miễn kiểm tra thực tế với doanh nghiệp tuân thủ tốt	Mức giảm số cuộc thanh tra; mức độ áp dụng thanh tra từ xa, dựa trên rủi ro
(5) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, doanh nhân	Ngăn lạm dụng thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khôi phục quyền lợi	Tỷ lệ chi phí không chính thức trong thanh, kiểm tra; quyền lợi được khôi phục

Nguồn: Tác giả xây dựng trên cơ sở Bộ Chính trị (2025), Quốc hội (2025a)

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp ba phương pháp. Một là, phân tích văn bản đối với các văn kiện của Đảng (Nghị quyết số 68-NQ/TW, Kết luận số 24-KL/TW), văn bản của Quốc hội, Chính phủ (Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP). Hai là, phân tích dữ liệu thứ cấp từ Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 của ngành Thanh tra (Thanh tra Chính phủ, 2026), Báo cáo Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025

dựa trên khảo sát PCI 2025 với hơn 3.500 doanh nghiệp (VCCI, 2026a) và Báo cáo Dòng chảy pháp luật kinh doanh 2025 (VCCI, 2026b). *Ba là*, nghiên cứu trường hợp đối với hoạt động xử lý sau thanh tra của Cục Theo dõi, đơn đốc và Xử lý sau thanh tra (Cục XIV) và các kết luận thanh tra doanh nghiệp của Thanh tra thành phố Huế. Hạn chế của nghiên cứu là số liệu tổng kết ngành Thanh tra chưa phân tách theo quy mô doanh nghiệp, do đó các đánh giá về DNNVV được suy luận từ số liệu chung kết hợp dữ liệu khảo sát doanh nghiệp.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Khuôn khổ chính sách về thanh tra doanh nghiệp đã chuyển hướng rõ rệt

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển từ định hướng chính trị sang quy phạm pháp luật về thanh tra đối với doanh nghiệp, thể hiện qua chuỗi văn bản tại Bảng 2. Điểm đáng chú ý là các nguyên tắc vốn trước đây chỉ mang tính chỉ đạo đã được Quốc hội quy định thành nghĩa vụ pháp lý có tính ràng buộc, kèm theo nhiệm vụ cụ thể, có thời hạn đối với Thanh tra Chính phủ.

Bảng 2. Các quy định trọng tâm về thanh tra đối với doanh nghiệp giai đoạn 2025 - 2026

Văn bản	Nội dung chủ yếu	Ý nghĩa đối với DNNVV
Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị	Chấm dứt thanh tra, kiểm tra chồng chéo; mỗi năm 1 lần trừ khi có bằng chứng vi phạm rõ ràng; xây dựng dữ liệu và công cụ AI cảnh báo sớm; ưu tiên thanh tra từ xa; miễn kiểm tra thực tế với doanh nghiệp tuân thủ tốt	Xác lập định hướng chính trị giảm gánh nặng tuân thủ
Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Điều 4, Điều 5	Không quá 01 lần thanh tra và 01 lần kiểm tra/năm; không vừa thanh tra vừa kiểm tra cùng nội dung trong năm; công khai kế hoạch, kết luận; ưu tiên biện pháp dân sự, kinh tế, hành chính, cho phép doanh nghiệp chủ động khắc phục	Luật hóa nguyên tắc, tạo căn cứ để doanh nghiệp bảo vệ quyền
Nghị quyết số 138/NQ-CP và số 139/NQ-CP của Chính phủ	Giao Thanh tra Chính phủ rà soát sửa đổi Luật Thanh tra, bổ sung thanh tra trực tuyến (năm 2026); công khai kế hoạch thanh tra trên cổng thông tin	Cụ thể hóa thành nhiệm vụ có thời hạn, đo lường được

Văn bản	Nội dung chủ yếu	Ý nghĩa đối với DNNVV
Kế hoạch số 16-KH/ĐU của Đảng ủy Thanh tra Chính phủ	Chuyển từ “phát hiện - xử lý” sang “phòng ngừa - kiến tạo”; tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp; xử lý nghiêm lạm dụng thanh tra	Đổi mới tư duy và phương thức trong nội bộ ngành

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ Chính trị (2025), Quốc hội (2025a), Chính phủ (2025a, 2025b), Báo Thanh tra (2026a)

Có thể nhận định, khuôn khổ chính sách đã chuyển trọng tâm từ “số lượng cuộc thanh tra” sang “chất lượng và chi phí của thanh tra đối với doanh nghiệp”. Nguyên tắc “một năm một lần” đặc biệt có ý nghĩa với DNNVV, bởi nhóm này ít có nguồn lực để đồng thời tiếp nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra.

3.2. Thực trạng thực hiện các nội dung vai trò

Về bảo đảm kỷ cương, môi trường cạnh tranh lành mạnh. Năm 2025, toàn ngành Thanh tra triển khai 66.032 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 79.894 đơn vị, phát hiện 256.341 tỷ đồng và 1.414 ha đất vi phạm; kiến nghị thu hồi 210.940 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính 2.880 tỷ đồng (Thanh tra Chính phủ, 2026). Ở cấp địa phương, Thanh tra thành phố Huế ban hành 5 kết luận thanh tra đối với 5 doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm chức năng, xác định tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng 801.790.816 đồng; đồng thời chỉ ra các thiếu sót như người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược không cập nhật kiến thức định kỳ, khám sức khỏe người lao động chưa đầy đủ, và kiến nghị Sở Y tế tăng cường quản lý (Minh Tân, 2026). Trường hợp này cho thấy hai điểm: (i) xử lý vi phạm về nghĩa vụ thuế là điều kiện để doanh nghiệp tuân thủ không bị đặt vào thế bất lợi trong cạnh tranh; (ii) phần lớn sai phạm của doanh nghiệp quy mô nhỏ mang tính “thiếu sót tuân thủ” hơn là gian lận có chủ đích, do đó dư địa cho chức năng hướng dẫn, hỗ trợ tuân thủ là rất lớn.

Về kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Qua đôn đốc 7.882 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra năm 2025, trong đó 4.655 kết luận (59,1%) hoàn thành toàn bộ nội dung, các cơ quan chức năng đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhiều văn bản theo kiến nghị tại kết luận thanh tra (Thanh tra Chính phủ, 2026). Tuy nhiên, báo cáo chưa lượng hóa số văn bản được sửa đổi và chưa xác định văn bản nào liên quan trực

tiếp đến DNNVV, nên chưa đủ căn cứ đánh giá mức độ tác động của kênh phản hồi chính sách này đối với nhóm doanh nghiệp nghiên cứu.

Về tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực. Đây là nội dung có chuyển biến nổi bật nhất. Trong 55 ngày, toàn ngành thanh tra chuyên đề 563 dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, trong đó riêng Thanh tra Chính phủ phát hiện, kiến nghị xử lý trên 4.700 tỷ đồng và 255 ha đất, đồng thời chỉ ra nguyên nhân căn bản để kiến nghị tháo gỡ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp tục triển khai dự án (Thanh tra Chính phủ, 2026). Qua rà soát 335 kết luận thanh tra ban hành từ năm 2008, Cục XIV đã tham mưu tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho 1.143 dự án, cơ sở nhà đất theo Kết luận số 77-KL/TW và Nghị quyết số 170/2024/QH15, riêng Đà Nẵng là 1.130 dự án (Báo Thanh tra, 2026b). Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 tiếp tục khẳng định nguyên tắc chỉ xem xét những dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc bản án, đồng thời cho phép tháo gỡ song song với xử lý trách nhiệm, bảo đảm không hợp pháp hóa sai phạm (Bộ Chính trị, 2026). Như vậy, kết luận thanh tra đã trở thành “căn cứ pháp lý đầu vào” cho cơ chế tháo gỡ. Dù phần lớn các dự án này thuộc doanh nghiệp quy mô lớn, việc đưa nguồn lực đất đai, vốn trở lại lưu thông có tác động lan tỏa tới các DNNVV với tư cách nhà thầu, nhà cung ứng; song mức độ lan tỏa này chưa được đo lường.

Về phát huy nhân tố tích cực, giảm gánh nặng tuân thủ. Số cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2025 giảm 47,4% so với năm 2024, trong khi số tiền vi phạm phát hiện tăng 62,7% (Thanh tra Chính phủ, 2026). Diễn biến “ít cuộc hơn nhưng phát hiện nhiều hơn” cho thấy hoạt động thanh tra đã bước đầu tập trung vào trọng tâm, trọng điểm, giảm thanh tra dàn trải - điều kiện cần để giảm chi phí tuân thủ cho đa số doanh nghiệp tuân thủ tốt. Dẫu vậy, cơ chế miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt mới dừng ở mức nguyên tắc, chưa có tiêu chí xác định thống nhất.

Về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025, các cơ quan hành chính nhà nước đã trả lại cho tổ chức, cá nhân 25,3 tỷ đồng, 0,6 ha đất; khôi phục, bảo đảm quyền lợi cho 64 tổ chức, 257 cá nhân (Thanh tra Chính phủ, 2026). Về thể chế, Điều 5 Nghị quyết số 198/2025/QH15 yêu cầu phân định rõ trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, dân sự và ưu tiên biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế - nguyên tắc có ý nghĩa trực tiếp đối với cách thức kiến nghị xử lý trong kết luận thanh tra doanh nghiệp.

Bảng 3. Một số kết quả chủ yếu của ngành Thanh tra năm 2025 gắn với các nội dung vai trò

Nội dung vai trò	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2025
(1) Bảo đảm kỷ cương	Số cuộc thanh tra, kiểm tra / số đơn vị	66.032 / 79.894
(1) Bảo đảm kỷ cương	Kiến nghị thu hồi (tỷ đồng)	210.940
(2) Hoàn thiện chính sách	Kết luận hoàn thành 100% / tổng số được đôn đốc	4.655 / 7.882 (59,1%)
(3) Tháo gỡ vướng mắc	Số dự án có khó khăn, vướng mắc được thanh tra chuyên đề	563
(4) Giảm gánh nặng	Mức thay đổi số cuộc thanh tra, kiểm tra so với năm 2024	Giảm 47,4%
(5) Bảo vệ quyền lợi	Tổ chức / cá nhân được khôi phục quyền lợi qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	64 / 257

Nguồn: Thanh tra Chính phủ (2026)

3.3. Những hạn chế, điểm nghẽn

Thứ nhất, tình trạng thanh tra, kiểm tra nhiều lần và trùng lặp chưa chấm dứt. Dữ liệu PCI 2025 (Bảng 4) cho thấy ở tỉnh có giá trị trung vị, 13,85% doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 2 lần trở lên trong năm; tại địa phương cao nhất, tỷ lệ này là 25%. Ở địa phương cao nhất, 35,71% doanh nghiệp đồng ý rằng nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp. Đáng lưu ý, chỉ tiêu PCI gộp chung thanh tra và kiểm tra chuyên ngành, cho thấy vấn đề nằm ở sự thiếu phối hợp giữa các chủ thể, không riêng ở cơ quan thanh tra.

Bảng 4. Một số chỉ tiêu PCI 2025 về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp (%)

Chỉ tiêu	Trung vị	Thấp nhất	Cao nhất
Doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 2 lần trở lên một năm	13,85	5,36	25,00

Chỉ tiêu	Trung vị	Thấp nhất	Cao nhất
Nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (% đồng ý)	8,89	0,00	35,71
Hoạt động thanh, kiểm tra có phát sinh chi phí không chính thức (% đồng ý)	12,50	2,86	29,63

Nguồn: VCCI (2026a), giá trị tính theo cấp tỉnh

Thứ hai, chi phí không chính thức trong thanh, kiểm tra vẫn hiện hữu. Ở tỉnh trung vị, 12,5% doanh nghiệp xác nhận hoạt động thanh, kiểm tra có phát sinh chi phí không chính thức, có nơi lên tới 29,63% (VCCI, 2026a). Với DNNVV vốn có năng lực thương lượng yếu, đây là loại chi phí đặc biệt bất lợi và làm suy giảm niềm tin vào tính khách quan của hoạt động thanh tra.

Thứ ba, phương thức thanh tra chậm chuyển đổi số. VCCI (2026b) nhận định Luật Thanh tra năm 2025 vẫn chủ yếu duy trì phương thức thanh tra trực tiếp và thiếu hướng dẫn về thanh tra điện tử, khiến doanh nghiệp tốn thời gian, nhân lực tiếp đón đoàn; đồng thời cảnh báo nguy cơ hậu kiểm trở thành “lớp thanh tra mới” nếu thiếu tiêu chí minh bạch. Việc Chính phủ giao sửa đổi Luật Thanh tra để bổ sung thanh tra trực tuyến trong năm 2026 (Chính phủ, 2025a) cho thấy đây là khoảng trống thể chế đã được nhận diện.

Thứ tư, hiệu quả thực hiện kết luận thanh tra chưa cao. Báo cáo tổng kết thừa nhận việc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra ở một số nơi chưa hiệu quả, chưa thu hồi triệt để (Thanh tra Chính phủ, 2026). Đối với 64 kết luận do Cục XIV trực tiếp theo dõi, số tiền đã thu hồi là 534 tỷ đồng trên 2.724 tỷ đồng phải thu hồi, tương đương khoảng 19,6% (Báo Thanh tra, 2026b). Kết luận chậm được thực hiện kéo theo tình trạng dự án “treo”, làm kéo dài rủi ro pháp lý cho cả doanh nghiệp liên quan.

Thứ năm, thiếu dữ liệu phân tách theo quy mô doanh nghiệp. Hệ thống báo cáo ngành Thanh tra chưa thống kê riêng số cuộc thanh tra, kết quả xử lý, kiến nghị đối với DNNVV. Đây không chỉ là hạn chế của nghiên cứu mà là hạn chế của quản trị: khi không đo lường được, cơ quan quản lý khó đánh giá chính sách có thực sự giảm gánh nặng cho nhóm doanh nghiệp yếu thế nhất hay không.

3.4. Nguyên nhân

Các hạn chế trên xuất phát từ bốn nhóm nguyên nhân. (i) Về thể chế: hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn chuyển tiếp, quy định về thanh tra trực tuyến, tiêu chí “doanh nghiệp tuân thủ tốt” và “dấu hiệu vi phạm rõ ràng” chưa được hướng dẫn cụ thể. (ii) Về phối hợp: thanh tra và kiểm tra chuyên ngành do nhiều chủ thể thực hiện, chưa có cơ sở dữ liệu chung về kế hoạch, kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; việc chia sẻ dữ liệu phục vụ thanh tra từ xa còn phụ thuộc vào văn bản hướng dẫn Luật Dữ liệu (Chính phủ, 2025b). (iii) Về tư duy, phương pháp: quán tính của tiếp cận “phát hiện - xử lý”, chưa áp dụng đầy đủ phương pháp quản lý rủi ro trong lựa chọn đối tượng thanh tra. (iv) Về con người: một bộ phận công chức còn hạn chế về kiến thức quản trị doanh nghiệp, tài chính, và còn hành vi những nhiều - điều được Kế hoạch số 16-KH/ĐU xác định phải xử lý nghiêm (Báo Thanh tra, 2026a).

4. Kết luận và đề xuất

Hoạt động thanh tra có vai trò nhiều mặt đối với phát triển DNNVV, thể hiện qua năm nội dung: bảo đảm kỷ cương và cạnh tranh lành mạnh; kiến nghị hoàn thiện chính sách; tháo gỡ vướng mắc, khơi thông nguồn lực; phát huy nhân tố tích cực; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Giai đoạn 2025 - 2026 chứng kiến bước chuyển thể chế rõ rệt với Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Luật Thanh tra năm 2025; số cuộc thanh tra, kiểm tra giảm mạnh, vai trò tháo gỡ vướng mắc được khẳng định. Tuy nhiên, tình trạng thanh, kiểm tra trùng lặp, chi phí không chính thức, phương thức trực tiếp và sự thiếu vắng dữ liệu theo quy mô doanh nghiệp vẫn hạn chế việc phát huy vai trò này. Để khắc phục, tác giả đề xuất năm nhóm giải pháp sau.

Một là, hoàn thiện thể chế theo nguyên tắc tương xứng. Sớm ban hành quy định về thanh tra trực tuyến, từ xa theo nhiệm vụ Chính phủ giao; hướng dẫn tiêu chí “dấu hiệu vi phạm rõ ràng” và “doanh nghiệp tuân thủ tốt”. Tác giả đề xuất nghiên cứu nguyên tắc tương xứng, theo đó thời hạn thanh tra, phạm vi hồ sơ yêu cầu đối với DNNVV được thiết kế phù hợp với quy mô doanh nghiệp.

Hai là, đổi mới phương thức thanh tra dựa trên rủi ro và dữ liệu. Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm như Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu; phân loại doanh nghiệp theo mức độ rủi ro để tập trung nguồn lực vào đối tượng có nguy cơ cao, ưu tiên đối soát dữ liệu điện tử trước khi thanh tra trực tiếp.

Ba là, tăng cường phối hợp, chống chồng chéo. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về kế hoạch và kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp giữa cơ quan thanh tra, cơ quan

quản lý chuyên ngành và chính quyền địa phương; công khai kế hoạch, kết luận theo khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15 để doanh nghiệp có thể giám sát việc tuân thủ nguyên tắc “một năm một lần”.

Bốn là, chuyển trọng tâm sang hỗ trợ tuân thủ. Kết luận thanh tra đối với DNNVV cần kèm hướng dẫn khắc phục; ưu tiên biện pháp hành chính, kinh tế và tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động khắc phục theo Điều 5 Nghị quyết số 198/2025/QH15; đẩy mạnh phổ biến pháp luật cho DNNVV trong các lĩnh vực thường phát sinh sai sót như thuế, lao động, điều kiện kinh doanh.

Năm là, bảo đảm liêm chính và trách nhiệm giải trình. Xử lý nghiêm hành vi lạm dụng thanh tra để nhũng nhiễu doanh nghiệp; sử dụng các chỉ tiêu PCI về thanh, kiểm tra làm thước đo độc lập; bổ sung chỉ tiêu thống kê phân tách theo quy mô doanh nghiệp vào chế độ báo cáo công tác thanh tra; nâng cao kiến thức quản trị, tài chính cho đội ngũ công chức thanh tra.

Hướng nghiên cứu tiếp theo là khảo sát trực tiếp DNNVV và công chức thanh tra nhằm định lượng tác động của hoạt động thanh tra đến chi phí tuân thủ và quyết định mở rộng quy mô của DNNVV.

Tài liệu tham khảo

- 1 Báo Thanh tra (2026a), *Cụ thể hóa Nghị quyết 68: Đột phá từ đổi mới hoạt động thanh tra theo tinh thần Đại hội XIV*, thanhtra.com.vn.
- 2 Báo Thanh tra (2026b), *Bài 1: Khơi thông những “mạch máu” kinh tế nghẽn nhịp*, thanhtra.com.vn.
- 3 Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.
- 4 Bộ Chính trị (2026), *Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài*.
- 5 Chính phủ (2025a), *Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW*.
- 6 Chính phủ (2025b), *Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15*.
- 7 Đinh Văn Minh (2019), *Vai trò của các cơ quan thanh tra trong điều kiện xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển*, Đề tài khoa học, Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra, Thanh tra Chính phủ.

- 8 Minh Tân (2026), Thanh tra TP Huế: Yêu cầu 5 doanh nghiệp được nộp ngân sách hơn 801 triệu đồng thuế TNDN, *Báo Thanh tra*, ngày 08/9/2026.
- 9 Quốc hội (2025a), *Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân*.
- 10 Quốc hội (2025b), *Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025*.
- 11 Tăng Thị Thiêm (2017), *Hoạt động thanh tra tài chính doanh nghiệp của Thanh tra Chính phủ trong thời gian qua*, Đề tài khoa học, Thanh tra Chính phủ.
- 12 Thanh tra Chính phủ (2026), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của ngành Thanh tra*, Hà Nội.
- 13 VCCI (2026a), *Báo cáo Kinh tế tư nhân Việt Nam 2025*, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
- 14 VCCI (2026b), *Báo cáo Dòng chảy pháp luật kinh doanh 2025*, Nxb. Đồng Nai.
- 15 Vũ Đức Oai (2014), *Vai trò của thanh tra trong hoàn thiện thể chế kinh tế*, Đề tài khoa học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

THE ROLE OF INSPECTION ACTIVITIES IN THE DEVELOPMENT OF SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES IN VIETNAM

Abstract: *Small and medium-sized enterprises (SMEs) make up most of Vietnam's private sector, yet they are the most exposed to compliance costs, including the burden of inspections. This paper clarifies the role of state inspection in SME development and assesses how that role has been performed since the adoption of Politburo Resolution No. 68-NQ/TW and National Assembly Resolution No. 198/2025/QH15. Using document analysis, secondary data from the 2025 inspection sector report and the PCI 2025 survey, and case studies, the paper proposes a five-dimension analytical framework. The findings show a clear policy shift from “detect and sanction” toward “prevent and enable”, a 47.4% reduction in inspections in 2025, and a contribution of inspection to unlocking stalled projects. However, overlapping inspections, informal costs, reliance on on-site inspection and the lack of size-disaggregated data remain bottlenecks. Five groups of solutions are proposed.*

Keywords: *inspection, private sector, Resolution 68-NQ/TW, risk-based regulation, SMEs.*